

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST

Ngày: 06/8/2019.

V/v “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trịnh Hữu Chinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28A/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-KDTM ngày 19/4/2019, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 26/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2019/QĐST-KDTM ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A**

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn H – Chức vụ: Chủ tịch/kiêm Giám đốc; địa chỉ: Tổ H, ấp N, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hiền: Ông Huỳnh Ngọc E – Chức vụ: Nhân viên pháp chế; địa chỉ: Tổ M, ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B** địa chỉ: Số 90/6, đường T, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; đại diện pháp luật: Bà Huỳnh Thu D – Chức vụ: Giám đốc.

(Anh Ngọc E có mặt, chị D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A (ủy quyền cho Huỳnh Ngọc E) trình bày: Vào ngày 26/5/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A (Công ty A) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B (Công ty B) về việc mua bán thuốc bảo vệ thực vật, giá trị của hợp đồng là 184.544.000đ, số hàng hóa trả lại tương ứng với số tiền là 79.260.000đ. Như vậy, số tiền mà Công ty B phải thanh toán cho

Công ty A là 105.284.000đ và Công ty B đã thanh toán cho Công ty A được 80.000.000đ, còn nợ lại 25.284.000đ. Nay Công ty A yêu cầu Công ty B trả số tiền còn nợ là 25.284.000đ và số tiền lãi là 9.481.500đ (tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/7/2019), tổng cộng là 34.765.000đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B (Công ty B) đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
  - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản sao có chứng thực);
  - + Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 26/5/2017 (bản chính);
  - + Sổ đối chiếu công nợ (bản chính);
- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ nào.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A (Công ty A) về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B (Công ty B) trả số tiền mua bán hàng hóa còn nợ là 25.284.000đ và số tiền lãi là 9.481.500đ (tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/7/2019), tổng cộng là 34.765.000đ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các đương sự theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại và tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 26/5/2017 giữa Công ty A và Công ty B thỏa thuận trường hợp các bên phát sinh tranh chấp thì yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng mua bán hàng hóa được xác lập vào ngày 26/5/2017, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật thương mại.

[4] Về tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B (Công ty B) đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty A xác định hiện nay các bên chỉ tranh chấp số tiền trên, không tranh chấp số tiền nào khác; không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác; ngoài các đương sự trên thì cũng không liên quan đến đương sự nào khác nữa và cũng xác định hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B (Công ty B) vẫn đang còn hoạt động bình thường.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A (Công ty B) về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B (Công ty B) trả số tiền mua bán hàng hóa còn nợ là 25.284.000đ và số tiền lãi là 9.481.500đ (tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/7/2019), tổng cộng là 34.765.000đ là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 26/5/2017, Công ty A có ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty B về việc mua bán thuốc bảo vệ thực vật, giá trị của hợp đồng là 184.544.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty B trả lại một số hàng hóa cho Công ty A tương ứng với số tiền là 79.260.000đ; việc Công ty B trả lại một số hàng hóa thì Công ty A đồng ý và không có ý kiến gì. Như vậy, hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty A và Công ty B có giá trị là 105.284.000đ và Công ty B đã thanh toán cho Công ty A được 80.000.000đ, còn nợ lại số tiền 25.284.000đ. Nội dung và hình thức của hợp đồng là phù hợp với pháp luật, việc hai bên ký hợp đồng là tự nguyện, không ai bị ép buộc. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A số tiền mua bán hàng hóa là 25.284.000đ và lãi 9.481.500đ (tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/7/2019), tổng cộng là 34.765.000đ. Do đó, việc Công ty A yêu cầu Công ty B trả số tiền 34.765.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty A xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B trả số tiền 34.765.000đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A nên Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B phải chịu 3.000.000đ tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000đ theo biên lai số 0006012 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 và 8 Điều 3, Điều 24, 50, 55 và 319 của Luật thương mại; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A số tiền 34.765.000đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn lương thực – thực phẩm B phải chịu 3.000.000đ tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo vệ thực vật A không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000đ theo biên lai số 0006012 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Trịnh Hữu Chinh**